

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HSPT
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;

Ông Trần Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Võ Quốc K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Võ Quốc K, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Hoàng O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Trần Thế Hòa B – Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh.

- Người bị hại:

Ông Mã C, sinh năm 1962, đã chết ngày 06/3/2020.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người đại diện hợp pháp của bị hại - bà Lâm Thị Ch, bà Lê Thị Thu H, anh Mã Thành N, anh Mã Thành Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Mã T, bà Võ Hoàng O không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, Nguyễn Võ Quốc K, không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 70M2-6813 lưu thông trên Quốc lộ 22 hướng từ phường A đến phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực khu phố X, phường A, thị xã Trảng Bàng, K nhìn thấy ông Mã C đang điều khiển xe mô tô biển số 53Y4-8513 lưu thông cùng chiều phía trước, đúng quy định và cách xe K khoảng 03 mét đến 04 mét, K điều khiển xe vượt phải qua xe ông C đang điều khiển thì phần cản xe bên trái của K va chạm với phần cản bên phải xe của ông C gây tai nạn giao thông. Ông C bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 47/2020/TT ngày 07/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mã C bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong do tai nạn giao thông.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc K 02 (Hai) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 bị cáo Nguyễn Võ Quốc K làm đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp giấy khen của Trường trung học phổ thông Trảng Bàng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo thì bị cáo K có đủ điều kiện được hưởng án treo, nhưng do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm tù là dưới khung hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày: Bị cáo K phạm tội do vô ý, bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập, có nhiều giấy khen của Trường trung học phổ thông Trảng Bàng, gia đình bị hại làm đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và sau khi xét xử sơ thẩm làm đơn xin cho bị cáo K được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục học tập. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo K được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện thực hiện ước mơ tiếp tục học tập.

Bị cáo K không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo để thực hiện ước mơ được tiếp tục học tập và tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

[1] Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06-3-2020, Nguyễn Võ Quốc K, điều khiển xe mô tô biển số 70M2-6813 lưu thông trên Quốc lộ 22 hướng từ phường A đến phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. K điều khiển xe vượt phải qua xe ông Mã C đang điều khiển thì phần cản xe bên trái của K va chạm với phần cản bên phải xe của ông C, hậu quả làm ông C tử vong. Bị cáo K không có giấy phép lái xe, điều khiển xe tham gia giao thông vượt phải là vi phạm quy định tại khoản 4, Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Võ Quốc K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu bãi nại, có đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục học đại học. Bị cáo K có cung cấp sổ học bạ, giấy khen của Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Trảng Bàng – là học sinh giỏi năm 2016-2017; học sinh tiên tiến năm 2017-2018; 2018-2019 và giấy khen trúng tuyển vào đại học năm 2018-2019. Đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục làm đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo K được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được tiếp tục học tập và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo K có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và nhằm tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục đường học vấn. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,
Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Võ Quốc K.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc K 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-9-2020) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường A, thị xã Trảng Bàng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND Tx.TB;
- Công an Tx. TB;
- Nhà Tạm giữ CA Tx.TB;
- Chi cục THADS Tx.TB;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu THS;
- Lưu tập án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)**

Lê Hữu Chiến

